

« dặng ». Hồ-Hải bước ra một dây, giắc con gái vào qui trước án, Thi-Công dạy rằng : Bảo con gái người nhìn đi. » Con gái Hồ-Hải chỉ mặt ăn cướp ấy và bầm rằng : « Khi ấy tên này trối và khướp miệng tôi. » — Thi-Công nói giận nói : « Bọn bầy đã ăn cướp của người là tội trọng, mà lại thêm cưỡng gian con gái người ta, tội nặng thêm tội nữa, tội thiết-khai ngay cho mau. » Hai tên ăn cướp đều chịu nhận. — Thi-Công dạy Hồ-Hải lãnh con về, chờ công văn lại rồi sẽ lãnh đồ tang. — Hồ-Hải tạ ơn lui về, sẽ nghe hỏi sau phân giải.

HỎI THƯ HAI MƯƠI BỐN
CUA ĐỀN KÈU OAN KHUC
LINH CHO BẮC LÃO BÀNG

Thi-Công còn ngồi khách, thầy hai tên Nha-dịch trình xăm bầm rằng : « Chúng tôi vùng linh đã dân Lý-thiên-Thành tài chủ đến : » — Thi-Công dạy rằng : « Bọn huyện đã bắt dặng 12 tên đạo khấu ở đây, người bị thiệt hại mất của, át phải nhận dặng và người ở muốn với người bị giết thế nào, bầm rõ ra, dặng ta kết án. » — Lý-thiên-Thành bầm tự thú chỉ vì Thi-Công nghe cũng y như trong trạng cáo, mới kêu mây tên đạo khấu mà rằng : « Chúng bầy đã dón dặng hưởng nam và hưởng bắc ăn cướp của người, cứ thiệt chịu ngay ra, dặng khời bị tra. » — Mấy tên ăn cướp ấy bầm một rạp rằng : « Chúng tôi làm dừ, chẳng oan, đành chịu trị tội ; xin đại nhơn dung dưng tra khảo làm chi. » — Thi-Công nghe đẹp ý, và nói : « Chúng người đã thuận lý thiệt chịu, ta há chẳng dung chề sao ? » — Rồi kêu Thiên-Thành dạy rằng : « Người có nghe chúng nó đã cung thiệt, thôi người về chôn dứa ở của người, rồi sau sẽ lãnh đồ tang. » Thiên-Thành đáp ứng lui về. — Thi-Công lại hỏi bọn đạo khấu rằng : « Của tang hai tên Hải-Triều và Thiên-Thành, các người dậu ở đâu ? » — Bọn đạo-khầu thưa : « Bạc tiền của tang của hai người ấy, chúng tôi đã tiêu xài hết nữa, còn phân nữa, để tại viện Liên-Hoa. » — Thi-

Công dạy thâu các lời khai cung, và bảo làm tờ phúc lên thượng-ti, rồi nói và cười với bọn cướp ấy rằng : « Các người hãy vào khám chờ tình lãnh sẽ đến, may có chỗ thoát sanh chằng, chẳng phải là bốn huyện không hết sức với các người đâu ? » — Bọn đạo-khầu ngỡ là lời ngọt diệu, đều dạ một lược. — Thi-Công dạy sai-dịch phải dẫn bọn cướp ấy giam giữ cho nghiêm nhặc. — Thi-Công kêu tiểu Hòa-Thượng lên nói : « Mi phải bầm cho rõ, nhưng việc hung ác của hung tăng làm dặng cho ta kết án. Tiểu-Tăng vưng lời, bầm dẩu dui góc ngon một hồi, Thi-Công nghe rõ thì y như các lời chiêu của phạm rồi hiệp tự đi văn gởi lên thượng-ti, chờ trả lời dặng chánh pháp, dạy cầm tù đóng thêm sắt trên gông Cửu-Hoàng và giam Thắc-Châu xử ba chục bản đánh chết giắc rồi dạy giam cầm. Dạy dặng 12 tên sai vào, dặng thí thực đồ vào, đều qui xuống. Thi-Công hỏi : « Trong dặng đây, có đạo nào ở tại viện Liên-Hoa không ? Các sai bầm rằng : « Bọn tôi mười người đều ở chùa khác. » Thi-Công nói : « Các người không phải theo phe Cửu-Hoàng ta tha về, tự hậu phải ở cho thanh tịnh, chờ khá sanh sự. » — Mười thầy sai ấy đều tạ ơn lui về chùa cụ. — Thi-Công xem thầy một đạo già, coi hình không phải ác nhơn, kêu dạy bảo đi với tiểu tăng về chùa tu niệm và hương khời. Lão tăng tạ ân về Liên-Hoa tự. Thi-Công dạy dặng 12 mũ vải theo dặng thí thực vào xem bầm bọn đồ có bốn mũ khác tướng mới bảo để dặng lại một bên, còn tám mũ, Thi-Công dạy rằng : Thắc-Châu làm sai bị tội, các mũ vô cang, thôi về Quan-âm-Tự tu hành cho tịnh khước nếu sanh đều bốn huyện không thứ tội. » Tám mũ vải đều cúi đầu lui về. — Thi-Công nói với bốn mũ vải rằng : « Bốn người sanh đều, có làm thì rõ, phải chịu thiệt ra. » Bọn mũ này không dám cưỡng biện, bầm rằng : Chúng tôi không dám chời, xin lão gia vi mật từ bi mà dung chế cho bọn tôi, sau không dám quỳ nữa. Và nghe hỏi sau phân giải.

(Sau Tiếp)

Hoàng-Tài

Le Gérant: Léon ISIDORE

L. Administralum
Hay

SAIGON.—Imp. de l'OPINION

NÔNG-CO MÍN-ĐAM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE
MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BAN NHỰT TRÌNH	Chủ nhơn: CANAVAGGIO	ANNONCES
Một năm. 6\$00	Chủ Bút: LƯƠNG-KHẮC-NINH	1ère et 2e Pages..... le cent. 3\$00
Sáu tháng. 4 00	Tự Dủ-Thức	Autres pages..... le cent. 150
Mỗi số. 0 10	Đường PELLERIN, Số 140	
	SAIGON	

GIA LÚA — Lúa chở tới tại nhà máy Chợ lớn bán 3 đồng 80 cho tới 3 đồng. 90

Tho' thi tùy thân bôn

Kj trước ta có tỏ cho chư khán quan biết rằng quan Nguyên-soái Nam-kj tính lập trường nuôi dạy nhi nữ cho thành, dặng ra làm nữ giáo thọ bỏ đi nữ học trường làng mà giáo huấn:

Nhà nước Langsa qua cai trị đã mấy mươi năm nay rồi, lập học trường cùng làng khắp xứ, mắng lỗ dạy dỗ nam nhi, chưa kiếp xét suy phần phụ nữ; nay phần nam nhi tuy ít nên danh đại học, chớ như trước thường tải trở mặt cũng nhiều, nhà-nước mới sức nhờ lại con gái dòn bà, còn chưa tưởng thành đạo.

Bởi vậy cho nên :

Quan Nguyên-soái tính ra ơn tạo chức: Giúp cho nữ nhi đương lúc giạ hành, Vay thì nhà có gái tuổi xanh; Nên đem tới học hành đạo lý. Chớ nệ nhà nghèo mà thối trí;

Cửa nhà không tốn phí một phân,
 Chớ j giàu nhiều cửa mà chẳng cần.
 Hễ giàu cần học danh càng thêm rạng,
 Ngọc chẳng chùi còn không đặng sáng;
 Người không học sao hằng đạo nhân:
 Hãy nhớ câu: « Học nãi thế chi trần.
 Đừng quên chữ: « Học nãi thân chi bửu; »
 Chớ trông sai lai niên nhi hữu,
 Lấn lỵa cho mất hết ngày giờ;
 Năm, tháng qua thắm thoát chẳng chờ.
 Mưa chớ lảng lơ mà bỏ lương,
 Gái rở đạo ai ai không chuộng;
 Chuộng vì dung ngôn công hạnh đặng tròn.
 Gái mà thông, lo chi chẳng biết thờ chồng,
 Gái mà thạo, há đi quên công sanh dưỡng,
 Gái dường ấy giá đành vô lượng,
 Gái như vậy đâu nhượng tài trai;
 Đã vẹn bề gia thất duyên hải,
 Nơi cửa Khổng sánh vai hiền sĩ.
 Chen vào đặng cửa quan càng thêm quý,
 Gái đủ trí giúp nước mới là hay,
 Tài dường ni chừ-quác hết chề bai.
 Sức như thế mới khỏi trai khinh dể;
 Nhi nữ hãy lắng nghe cạn kể,
 Tục nam không kiêng nề đờn bà,
 Tối ngày lo bếp núc trong nhà,
 Lại còn thị phụ nhơn là nan hóa.
 Chớ nói quấy cũng xuôi theo vưng gĩa;
 Không khi nào dám cãi quá lời chi.
 Một là tại câu: « Phu xướng phụ tùy. »
 Hai là tại chưa biết lẽ gì cương giáng.
 Bối thiếu học tậ kị giả đàng,
 Vì không học khó hằng gần xa.
 Liếc mắt xem chồng vợ Langsa;
 Phu phụ tợ khách nhà trương kình.
 Học đủ lý tánh tình thêm nghiêm chỉnh,
 Đi ra đàng đặng người kính kẻ yêu,
 Vào cửa quan rõ biết đủ điều,
 Ra hàng phố mới đều thông thạo.

Nhi nữ ôi!

Muốn đặng vậy phải cần học đạo,

Đặng ngày sau huân giáo trẻ thơ;
 Lo cho đồng ban nên mừng tiếng khuyến sớ.
 Nếu mà bỏ lương biết bao giờ tán bộ.

L. H. M.

Làm phai đặng thu'ong

Trong sở xe lửa, có một người xử nữ làm việc về phần điện tín sở ấy; cha mẹ mất sớm, có một người em trai mù, mà còn nhỏ, đưa vô phước nẩy nương cậy có một chị, làm việc đó mà thôi; chị em tuy nghèo, mà thương nhau lắm, thứ như là Cô ấy thương em hơn, vì em có tật.

Tục ngữ rằng: « Phước chẳng gặp nhiều, còn họa thường rập đến. » Ruổi, ông Đốc-lý sở xe lửa, mới đổi lại, có tánh riêng, không ưa cho người đờn bà con gái làm việc trong sở của mình làm đầu.

Lúc đến lãnh việc, và trình diện các người giúp trong sở xe lửa ấy, thì ông Đốc-lý tân bảo Cô điện nữ ấy phải thôi; đầu cho Cô nẩy nằng nỉ chi, cũng không đặng. Cực chẳng dă, giao việc cho người khác, rồi ra về, tới nhà thấy em đang ăn bánh ngựi thắm nào quá chừng, vì mất chỗ làm, thì lấy chi mà nuôi dưỡng em bệnh hoạn. Tuy vậy chớ căng răng ngậm buồn, không cho em rõ việc rũi dă đến cho Cô đó. Một đêm kia, tên nhỏ đau, Cô điện nữ đó băng đàng tắc, tiệm thấy chữa bệnh cho em, đi ngang qua đàng rầy xe lửa, thấy đàng sụp một đoạn lớn, dù mà làm thiệt hại cho xe, sẽ chạy qua đó, Cô nẩy trí lẹ, mới leo lên cột giầy thép, thông tình điện báo cho ông Đốc-lý tân đó, rằng phải cho xe lửa hay trước chỗ sụp đàng rầy, nếu tới thành lình thì cả người và xe tránh không khỏi hại. — Khi nạng nẩy

Ngu' tiêu vẫn đap

Hai người anh em bạn đồng chí, khi trước ở một xóm, thường hay bàn luận phân trần tánh j với nhau; nhơn ruổi hai đàng bị nghèo, nện phải xiêu lưu, kể nam người bắc.

Bất kị mà gặp nhau tại chợ, nơi quán cơm, anh tên Tâm-Các, mặc áo bành tó, đi giầy tây, xem bộ khá; một chàng tên Bầy-Đá, bịch khăn xéo mặc áo dài, cũng đi giầy theo Annam, coi cũng đủ ăn. Vì lúc trước nghèo, nên bỏ xứ mà đi, nay gặp nhau, xem hình dáng, thì có đủ ăn xài, cho nên vui mừng chào hỏi dắc vào quán uống rượu xơi cơm. Lúc nầy mới hỏi thăm nhau việc làm ăn khá không ra thế nào:

Tâm-Các có tánh kiêu gọi mình hơn người, thấy Bầy-Đá chửi chi, thì ngẩn mặt lên, không coi ai cho bằng mình mới khoe với Bầy-Đá rằng: « Anh biết nay tôi làm chi mà khá không? »

Bầy-Đá. — Tôi chưa rõ.

Tâm-Các. — Tôi chịu hết thấy các sở củi cho tàu, tôi nhờ nghề củi khá lắm; còn anh làm nghề chi mà coi sao không khá vậy?

Bầy-Đá. — Tôi học ít, và thiệt thà, không biết tiếng tăm cho rành, theo nghề chài lưới kiếm nuôi miệng và nuôi vợ con cho phụ, ấy là may quá.

Tâm-Các nghe qua mới làm lạnh nói: Anh làm chi nghề bẫy, nghề hạ-bạc nó mát con cháu, sao sao cũng là trai ở trong trấn, anh dờ chi lắm, mà đi làm nghề hèn hạ như vậy?

Bầy-Đá đang ngà ngà nổi giận nói: Anh, tật làm phách không bỏ, người sanh ra phải làm mà ăn, miệng là đừng đi giặc đồ người ta thì được. Anh nói tôi dờ làm nghề hèn, chớ như anh có học biết tiếng nẩy tiếng kia, mà anh còn đi bán củi, lại quý chi. Bọn bán

Dủ-Thức.

củi chúng kêu là Tiểu-phu, họ có vì thì kêu là chủ Tiểu, chớ tôi làm nghề lưới cá họ kêu Ngư-ông, có phải là ông chài chằng?

Hai anh sự sừ cãi lộn to tiếng, chủ quán lại: « xin nhị vị có vui thì ở đây, tôi mừng có quý khách nếu mà sân si nhiều tiếng, xin hãy mời ra ngoài đàng, cho khỏi tôi thất công làm chứng, ở đây có bót chằng để đâu?

Hai người hổ mặt ra đi ai về nhà nấy. Xem việc đời mà coi, tranh chi lời nói với anh em cố cựu, mà đến mang hổ chung với nhau, như là Ngư-phu và Tiểu-phu ấy. Vì vậy người hiền xưa có dạy học « dĩ hòa vi quý. » Người mà hòa thuận là quý hơn người hay sân hận, hay kiêu căng, là vậy đó.

Đạt-Dân ở Ba-kê.

So' luận về việc tạo mai trong Nam-ky

Đất vị cấp tương phân.

Khoản thứ ba. (tiếp theo)

Tờ mai:

Tờ mai cũng làm y như trước, song có thêm người đứng mà thay mặt cho trẻ thơ là cháu nội của Bùi-văn-Mít, nên tôi cũng sao lại cho kị.

Kiểu tờ mai:

Trà-vinh, le.. 1912.
Tổng Đĩnh-bảo Làng Trà-cú.

Chúng tôi đứng tên đây:

- 1. Lê-văn-Bưởi, góa chồng Bùi-văn-Mít.
- 2. Bùi-văn-Muróp và Nguyễn-văn-Mía trưởng-tộc, thay mặt cho: Bùi-văn-Lá và Bùi-thị-Trái con của Bùi-văn-Cam (chết).
- 3. Nguyễn-thị-Ôi, vợ của Bùi-văn-Cam.

4. Bùi-thị-Chanh (gái đúng tuổi chưa chồng).

5. Bùi-văn-Bản, trưởng-tộc và Thái-văn-Cúc (phó trưởng-tộc đứng thay mặt cho trẻ thơ: Bùi-thị-Khé và Bùi-văn-Xoài).

Làm tờ đoạn mai cho Trương-văn-Chuối, chủ điền cũng ở một làng với chúng tôi ưng mua:

I. — Một sớ ruộng mười lăm mẫu, năm chục cao, sáu chục thước (15 H 50 a 60 c) số hiệu địa-bộ 450, tạ lạc tại làng Vĩnh-phong tổng Đĩnh-bảo (Trà-vinh) tứ cận như sau này.

- Bắc cận ruộng: Huỳnh-văn-Lê.
- Nam cận: Nguyễn-thị-Ruộng.
- Đông cận: Hà-văn-Đát.
- Tây cận: Nguyễn-văn-Bờ.

II. — Một sớ lá dứa, hai mẫu năm chục cao (2 H 50 a) cũng tạ lạc tại làng Vĩnh-phong, tứ cận kể sau đây:

- Bắc chỉ: ruộng Trương-văn-Kèo.
- Nam chỉ: Trương-văn-Cột.
- Đông chỉ: Nguyễn-văn-Đá.
- Tây chỉ: Lê-văn-Gạch.

Nguyên đất này, của Bùi-văn-Mít lúc còn sống đứng bộ, mà vợ là Lê-thị-Bưởi dâng hưởng huê lợi; cháu là Bùi-văn-Lá, và Bùi-văn-Trái (ăn phần của cha chằng nó là Bùi-văn-Cam chết); Nguyễn-thị-Ôi, hưởng huê lợi của chồng Bùi-văn-Cam; Bùi-thị-Quít, Bùi-thị-Khé và Bùi-văn-Xoài đều làm chủ chung của ấy.

Ruộng và lá ấy, hai đàng ưng bán và mua hai ngàn đồng (2000\$). Trước mặt làng chủ mua đã chổng bạc (1) cho chủ bán khi ký tên, tờ này vì bằng. — Việc có mời làng Vĩnh-phong thị chứng cho hai đàng.

Kể từ ngày nay, chủ mua đến quan đóng bách phân và củi bộ theo tên mình, mà làm chủ miêng viêng và đóng thuế cho nhà-nước mà thâu huê-lợi.

(1) Như bạc chổng trước rồi, thì câu này sửa như vậy: « Bạc đã giao trước khi ký tên, nay tờ này vì bằng. »

Trước mặt làng, chủ bán có giao cho chủ mua nhận lãnh:

- 1. Một bốn bản khoán cái.
- 2. Một bốn sao lục địa-bộ.
- 3. Hai tờ hội trưởng-tộc (1)
- 4. Và một tờ tông chỉ:

Nay tờ đoạn mai.

Chủ bán: Lê-thị-Bưởi diêm chỉ
Bùi-văn-Muróp ký tên
Nguyễn-văn-Mía ký tên
Nguyễn-thị-Ôi diêm chỉ
Bùi-thị-Chanh diêm chỉ
Bùi-văn-Bản ký tên
Thái-văn-Cúc ký tên

Chủ mua; Trương-văn-Chuối: ký tên

Làng nhận thiết:
Thôn-trưởng ký tên và nhận móc.
Hương-thân ký tên
Hương-hào ký tên

Khoản thứ tư. — Rủi như người chồng của gái nào, (có hôn thú) mà chết, có con còn nhỏ, mà gia tư hữu sự, cùng khốn khuyết mà phải bán điền thổ còn vị cấp tương phân (hoặc bên chồng hoặc bên vợ) thì cũng phải.

- 1. Lập tờ tông chỉ.
- 2. Tờ hội trưởng-tộc (trong tờ ấy phải hai cho rõ ràng vì việc chỉ cần kiếp mà phải mai của ấy.

Đoạn xong rồi thì xin sao lục địa-bộ và làm tờ mai như lệ thường; đã có kiểu, trước rồi.

Khoản thứ năm. — Thoán như vợ chồng kẻ thừa hưởng đều chết hết, thì làm như (khoản thứ tư) đó, trước khi muốn làm tờ mai.

Kể đây sẽ luận về cách (mai lai thực).

(Mai lai thực.)

Người Annam ta thường ưa nghề nông-

(1) Hai tờ hội trưởng-tộc: Một tờ của Bùi-thị-Khé và Bùi-văn-Xoài và một tờ của Bùi-văn-Lá và Bùi-thị-Trái.

phụ hơn hết. Như là, người ở đồng, rẫy, thì mền ruộng, vườn, mà cây cấy, trồng tía, đặng độ thân báo hộ gia quyến. Nên khi nào mua, hoặc thừa hưởng, đặng một sớ đất thì chằng hề muốn lìa; rủi ro có sự chi xảy đến, như thất mùa; hoặc thua cờ bạc, phải tạm quơ của người, thì mới ép trí mà giao cho kẻ khác vườn đất của mình; nhưng mà còn trông cổ ngày chuộc lại.

Bởi đó nên có lập ra một tờ bán (1) hạn một ít lâu mà chuộc lại gọi là: « Tờ mai lai thực ».

Cho đặng làm tờ này; và tránh việc ngăn trở cùng sự rủi ro cho người cho vay thì làm như sau này, tôi tưởng có lẽ khi tiện.

Hai đàng tới trước mặt làng sớ tại làm giấy, xin làng nhận thiết, rồi chằng đóng bách phân tại tỉnh xong, thì chủ mua sẽ chổng bạc cho chủ bán, (tôi có j ngứa vậy, là vì sự e, có nhiều người thiếu nợ chỗ khác, bị án tòa chụp bộ tại trường-án mà chưa kiếp tới làng ruộng tạ lạc; rủi như bạc đã đưa rồi cho chủ mua thì khó bề đòi lại). Song giấy làm mà bạc chưa chổng, thì chủ mua phải biên lai cho chủ bán cầm, (có kiểu biên lai chỉ sau).

Đây tôi nói sự lập tờ mai lai thực, nếu chằng tỏ các điều khác nữa thì chắc là bạn đồng ban trong Lục-châu sao cũng hỏi tôi tại vì có gì mà luận tắt. Nên tôi phải lược lại đây một ít khoản để giúp cho người hay cần dùng về việc ấy,

ĐIỀU THỨ NHỨT.

Khoản thứ nhất. — Đất của (vợ) chồng) tạo lập ra.

Kiểu tờ mai lai thực.

Hạt Gò-công, ngày.....1912

Làng Tân-thành Tổng Hòa-lạc-Hạ.

(1) Tuy là nói: « Bán » chớ thiết là cầm thế huê lợi chờ một ít lâu.

Chúng tôi đứng tên sau đây :
 Ông Hujnh-văn-Cột, làm ruộng giấy
 thuê thân số hiệu 310 (1912).

Và vợ : Nguyễn-thị-Kèo, đều ở làng Tân-
 thành, Tổng Hòa-lạc-Hạ hạt Gò-công làm
 tờ này.

Mãi lai thực cho vợ chồng : Nguyễn-văn-
 Ồi và Trần-thị-Xoài ở làng Tân-hòa (Gò-
 công) ưng và chịu mua.

Một sớ ruộng, hạng nhì, do được mười
 lăm mẫu, năm chục sào (15H50c), tạ lạc tại
 làng Tân-thành (Gò-công) số hiệu 41 theo
 địa bộ và 105 theo họa đồ quan. Từ cận kề
 ra sau này :

Bắc chí : ruộng danh Mua.
 Nam chí : danh Bán.
 Đông chí : thị út,
 Tây chí : danh Cà,

Nguyên ruộng này vợ chồng tôi mua của
 Bùi-văn-Mít ngày 15 Jun 1900, giá bạc mặc
 là hai ngàn đồng (2000\$). Tờ mãi đóng bách
 phân và cải bộ tại trường bố (Gò-công số
 hiệu 1971 chétu theo tờ mãi.)

Nay vợ chồng tôi đồng ưng mãi lai thực
 cho vợ chồng Nguyễn-văn-Ồi tám trăm đồng
 (800\$), hai đảng giao ước như ; mảng hạng
 năm năm (1) thì chủ bán được chuộc ruộng
 ấy lại y giá tám trăm đồng (800\$) quá hạng
 như có chuộc, thì phải đợi mảng mùa gặt từ
 tháng hai sắp lên. Trong hạng không phép
 chuộc lại. Như rủi có bị phát mãi, thì phải
 tính lời bạc hai phần mỗi tháng. Kể từ ngày
 nay, vợ chồng người mua ăn huê lợi mà trừ
 bạc lời và đóng thuế cho nhà-nước cho đến
 mảng hạng chuộc.

Việc có mời làng thị chứng cho hai đảng ;
 chủ mua đặt đóng bách phân tờ này và
 xin ngành bộ cho chắc chắn. Trước mặt
 làng, chủ bán có giao cho chủ mua cầm một

(1) Muốn nói hạng năm năm, hay là năm mùa thâu
 huê lợi lúa cũng dạng.

bốn bản khoán ruộng ấy ; chừng ruộng chuộc
 thì bản khoán cũng phải trả lại cho chủ bán.

Nay tờ (1)

Chủ bán :

Ông : Hujnh-văn-Cột kj tên.
 Vợ : Nguyễn-thị-Kèo diêm chỉ.

Chủ mua :

Ông : Nguyễn-văn-Ồi kj tên.
 Vợ : Trần-thị-Xoài diêm chỉ.

Làng nhận thiết.

Thôn-trưởng kj tên và miệc.

Hương-thân kj tên

Hương-hào kj tên

Kiểu biên lai (nói trước)

Gò-công, ngày 1912.

Làng Tân-thành Tổng Hòa-lạc-Hạ,

Chúng tôi đứng tên sau đây ;

Ông : Nguyễn-văn-Ồi.

Vợ : Trần-thị-Xoài.

Làm biên lai cho vợ chồng Hujnh-văn-Cột
 và Nguyễn-thị-Kèo, cầm làm bằng.

Nguyên ngày là.....vợ chồng tôi có
 mua (mãi lai thực) nữa vợ chồng Hujnh-
 văn-Cột một sớ ruộng mười lăm mẫu năm
 mươi cao (15 H 50 a) số 41 địa-bộ, số 105
 họa đồ tạ lạc tại làng Tân-thành (Gò-công) ;
 giá mua là tám trăm đồng (800\$). Bạc này
 sẽ chống cho chủ bán khi giấy đóng bách phân
 tại tỉnh rồi. Nếu để quá mười ngày mà chẳng
 chống bạc, thì chủ bán đặt kêu nại một
 trăm đồng bạc số phí. Rủi như có đều chi
 trặc trở về sự ruộng ấy (hoặc có nợ chạp
 bộ, hoặc có án thi hành thì biên lai này sẽ
 hủy.) số phí các việc chủ bán phải chịu.

Còn như các việc xong, bạc chống đủ thì
 biên lai này, vợ chồng chủ bán sẽ trả lại cho
 chúng tôi và viết thêm trong tờ bán như vậy.

(1) Chừng đóng bách phân rồi, và lãnh bạc thì
 chủ bán phải thêm trong tờ câu này : « Chúng tôi
 là Hujnh-văn-Cột và Nguyễn-thị-Kèo có nhận lãnh
 đủ số bạc tám trăm (800\$). »

Chúng tôi là Hujnh-văn-Cột và Nguyễn-thị-
 Kèo, có nhận lãnh đủ số bạc tám trăm (800\$).

Nay tờ :

Ông : Nguyễn-văn-Ồi (kj tên)

Vợ : Trần-thị-Xoài (diêm chỉ)

Biên lai này phải làm giấy tín chỉ, (chẳng
 cần chi phải có làng.)

Chuyển mãi lai thực

(Vente Successive de réméré)

Điều thứ nhì.

Khoản thứ nhất. — Có nhiều khi người
 mua ruộng (mãi lai thực) rười nghèo trong
 hạng, thì không lẽ ép người bán chuộc ruộng
 lại, vậy thì người mua ấy được phép làm
 giấy mà bán cho người khác, song phải y
 hạng của người đã bán, bán cho mình. Tờ ấy
 gọi là « tờ chuyển mãi lai thực. »

Kiểu Chuyển tờ mãi lai thực.

Gò-công, le 1912.

Làng Tân-thành Tổng Hòa-lạc-Hạ.

Chúng tôi đứng tên sau đây :

Ông : Nguyễn-văn-Ồi, làm ruộng giấy
 thuê thân số hiệu : 415 (1912) vợ : Trần-thị-
 Xoài, đều ở làng Tân-thành làm tờ này mà
 chuyển mãi lai thực lại cho vợ chồng : Lê-
 văn-Mít và Phạm-văn-Me, cũng ở làng Tân-
 thành, ưng và chịu mua :

Một sớ ruộng, hạng nhì, do, được mười
 mẫu, năm chục sào (10 H 50 a) tạ lạc tại
 làng Tân-thành (Gò-công), số hiệu 41 theo
 địa bộ và 105 theo họa đồ quan. Từ cận, kể
 ra sau này :

Bắc chí : ruộng danh Mua.
 Nam chí : danh Bán.
 Đông chí : thị út.
 Tây chí : danh Cà.

Nguyên ruộng này của vợ chồng Hujnh-
 văn-Cột và Nguyễn-thị-Kèo thực cho vợ
 chồng chúng tôi, có hạng năm năm chuộc
 lại ; (chiếu y theo giấy làm ngày) . . .
 Nay được hai năm, còn ba năm nữa mới
 mảng hạng chuộc, nay chúng tôi có việc nhà

cần dùng bạc, nên vợ chồng tôi đành chuyển
 mãi lai thực cho vợ chồng Lê-văn-Mít và
 Phạm-thị-Me ưng (1) mua lại cũng y giá
 tám trăm đồng bạc (800\$) ; Kể từ ngày
 nay vợ chồng người mua được phép ăn, huê
 lợi mà trừ bạc lời và đóng thuế cho nhà-
 nước ; mảng hạng thì phải cho vợ chồng
 Hujnh-văn-Cột và Nguyễn-thị-Kèo chuộc lại
 y theo lời giao ước trong tờ mãi lai thực đã
 nói trước.

Việc có mời làng thị chứng cho hai đảng,
 và chủ mua đặt đóng bách phân tờ này cho
 chắc chắn.

Trước mặt làng, chủ bán (chuyển mãi lai
 thực) có giao cho chủ mua nhận lãnh :

1- Một bốn bản khoán ruộng.

2- Và một tờ mãi lai thực của vợ chồng
 Hujnh-văn-Cột bán cho vợ chồng Nguyễn-
 văn-Ồi ; chừng mảng hạng, vợ chồng Hujnh-
 văn-Cột đặt đem bạc tới vợ chồng Lê-văn-
 Mít mà chuộc ruộng và giấy bản khoán tờ
 này cũng phải giao lại cho vợ chồng người
 chuộc.

Nay tờ :

Người bán :

Ông : Nguyễn-văn-Ồi (kj tên) ;
 Vợ : Trần-thị-Xoài (diêm chỉ).

Người mua :

Ông : Lê-văn-Mít (kj tên).
 Vợ : Phạm-thị-Me (diêm chỉ).

Làng thị chứng :

Thôn-trưởng (kj tên, và con dấu).
 Hương-thân (kj tên)
 Hương-hào (kj tên)

Lê-quang-Giáp
 de Gò-công.

(1) Đây hệ giấy làm xong, làng nhận rồi thì trao
 bạc sau đóng bách phân cũng dạng, vì ruộng đó đã
 bị chạp bộ rồi.

Tri nang

XỨ AN TỜ NHỰT TRÌNH SỞ 16.

Người ở đời thường hay nói, ít nói thì tốt, nói nhiều là quấy, nhưng mà thâm nghĩ có hai lẽ, có lý cùng không lý mà thôi, nếu nói ít thì không cần lẽ đời bằng nói đông dài, e người dị nghị rằng nhiều chuyện, mà nói nhiều có chỗ nghe lảng nhần, không nhằm lý, thì gọi là vô ích, chớ nó dài mà có lý, nghe ra cũng thú.

Lời xưa có nói rằng: Nam đại bất hôn như liệt mã vô cương, nữ trưởng phát dã như tư diêm phạm thú, truyền huynh thế phụ ngôn, quyền tị tưng mẫu hạnh; phải chi cha mất trước còn mẹ, mà chi cái lệnh mẹ làm ngang chủ trưởng đòi hứa cho em, thì lỗi ấy ra nơi chi, mà vì ruồi cha mẹ đều chết hết, con gái ấy nương nấu cùng chi đã bảy tám năm rồi, tuổi chừng mười tám cũng quá cấp kê, thì lòng chi hằng lo cho em quá lứa, lại thăm e chỗ kính đáo, ruồi có ong bướm vẫn lại, ủng công dưỡng dục, ấy là lòng chi thường lo cả ngày, sự kỳ thác của cha mẹ chẳng đặng tròn, nên lòng chẳng an, đương còn lo sợ, chợt may có người đi nói, thì chi đã dòm nhăm cũng đáng chỗ cho em gởi gắm thân phận được, và sự phải chẳng đã gắm trước ghé sau cả ngày, mới với em hỏi lang duyên có, là lòng chi lo lắng cho em, nhăm chỗ ấy tuy chẳng phú cường chi hơn thiên hạ mặt lòng, song sự đủ ăn dư mặt khỏi nợ, cũng nên gọi bực trung, xuân đường còn đủ, huynh đệ tam ngũ cường, như sánh theo bực thượng thì không bằng, còn so theo phẩm trung, thế sự cũng đáng ngợi khen, chớ chi phải là kẻ thương lương quân tử chi (1) hay

(1) Là thằng ăn trộm ngôi trên trình nhà kêu là thương lương quân tử.

là lũ du đồ, vì là tai nghe mắt thấy rõ ràng, mới đành lòng tống đá, hay là làm nghe lời sàm dụ mà muốn ép em vào nơi hổ nguyệt, là có ý định đòi hứa cho em, cho sớm khỏi mang câu hường nhan bạc phận, nghĩ vì mình là bực thường còn muốn kén phu gia công tử chi nữa, miếng ngon nghĩa vẹn toàn thì là hơn, ấy là lòng của chi hết sức lo lường cho em xuất giá, và mừng mình được rành rang mà lo tế gia nội trợ cho chồng, khỏi mất công ngại ngại cho em làm đều xấu tệ, chi như vậy có phải là đáng bực hiền tị chẳng, chớ không phải có lòng ganh gổ ghét bỏ chi em mà có tình xua đuổi, đó là lòng làm anh chi thương em út ai ai cũng vậy.

Còn đứa con gái này tuổi đã lớn rồi, sao mà khờ chi cho lắm vậy, không lẽ chẳng biết chút đỉnh những sự gái lành, mà đi cãi lệnh chi chẳng khứng ra nghi thất nghi gia, ấy gọi rằng nghịch nữ, muốn học thu hoài tở nữ, sao chẳng xét công ơn anh chi dưỡng nuôi, nay chồng đã sấm đủ lục lễ tới nghinh hôn, ấy là sự rõ ràng cho thực nữ, mà lại nở mặt cho chi anh, có lẽ đâu bắt chước theo đồ gái bỏ, làm đều quấy trốn tránh đi đâu, trước làm xấu hổ cho dòng họ, và anh chi mang họa vạ với người, sau làm cho rộn ràng làng xóm, có đáng gọi rằng nghịch nữ, muốn noi lũ tư bôn chẳng, hay là học đòi loài kỹ nữ như nhóp cả chốn lầu xanh, nên trị tội mà làm gương cho gái khác.

Còn bốn phận người chi này, tuy là làm đều phải, song xét theo lẽ chánh, thì em mình còn khờ chưa từng đều phải chẳng, sao không lấy lời ngon ngọt, thí dụ việc phải chẳng, chỉ gương hư, bày khoe đều tốt cho nó nghe cho tốt lý cùng chuyện hư nên, có ngọt có xắn trần thiết sự cực côi, giá thăm trách chồng mình, một cách đắng cay, ấy mới gọi miệng ăn đường mà làm hơi cay nhãn mặt, là có ý rúng óm nó coi ra thể mô, bằng nó chẳng nghe thì thiết chi kể

Tho'i Su'

Ngày mười tám tháng chính Langsa (1912) tàu Cachar tới Saigon, có tên Blouin là lính mặt thám ở Phanrang giải tên Tagliarino là người ngoại-quốc Italien đến tòa Saigon vì tội sát non.

Hai đứa nhỏ đi chơi tới đồng tập-trận là chỗ binh lính thường bữa tháo luyện. Thằng nọ xây được một bả thuốc đạn của lính bỏ rơi, song nó không biết là vật gì; mới đưa cho thằng kia dỗi lên rồi xuống mà chơi vuốt nhau. Ruồi bả thuốc đạn rớt xuống tức nở ra trứng nhăm chúng nó: Một đứa thì nhắm ngực và cánh tay còn một đứa thì mặt mày đều bị đạn. Nghe la, thiên hạ chạy tới, đem vào nhà-thương y sanh cứu cấp.

Khả dặn dò bé con cho lắm.

Quan đại thần Hoàng-cao-Khải đệ tới Saigon đặng hiệp nghị việc quốc chánh vuốt các quan Lang-sa.

Cũng có ông Hoàng-Lân mới đến nữa, song người đến Saigon đặng mã dưỡng bệnh.

Nho'n mạng

Hôm tới thứ bảy 22 tháng chính Langsa, bốn tên lính (hai tên pháo-thủ và hai tên lính-bộ) vui cuộc gió trăng, cặp tình nhân ở trên Đa-cao đi xuống. Bởi gái thì ít trai thì nhiều, chia không đều, vui không đủ, sanh

hay mà dọa nó, lựa phải làm gan gá ép, vì nó đại ý có bóng nên muốn chờ người tài sắc, là xưa nay gái nào cũng vậy, vì tục có nói rằng, ép đầu ép mở ai nở ép duyên, có lẽ đầu chi lại ý thế thi công làm cho trái ý nó, và nó chưa rõ sự phải quấy, nếu làm đều tệ như vậy, có phải là tại mình làm lớn xử bị chẳng minh, làm cho mắt cỡ tới chồng và mình mang danh nghịch nữ, tội đồ trúc cho mình, ấy là có bằng tám vô bằng trí, chớ mấy rõ lẽ phải sai, làm cho não động tới chồng sanh buồn bực chẳng an.

Sau chẳng nhớ câu, vợ hiền thì chồng họa ít, nay sự đó bề như vậy, việc đã chẳng nên ra tranh tụng, có phải đáng về tội tự thị tự chuyên ra bối rối cho chồng, thì lời ấy còn dối nài chi mà được, duy có đợi cho em bằng lòng xuất giá, và chẳng xong thì phải đến bởi thường sở phí cho đủ số mới yên.

« Như nay mà xử theo lẽ công, thì như thế làng phải dọa ép con gái ấy phải thuận theo chồng cho chồng, thì muốn việc đều song, bằng chẳng được thì phải phạt đóng trắng giấy nơi nhà việc, bỏ cho muối cần ít đem cho bỏ ghét rồi sẽ sửa trị lệ khác, nếu làm hốt lẽ mà nó không thuận, thì người chi phải ra bạc thưởng y theo 200 đồng số phí cho người ta, chẳng được cường biện chi nữa mà phải mạng lối, vì nhà sanh em dữ phải mang, còn phản nghịch nữ ấy, đem về lột hết đồ mỹ dạn, dỗi xiêm y, xài như người tị nữ trong nhà, ấy là gia pháp phải rằng mà làm gương gái xấu chừng nào cái dung được sẽ tự ý dung tha.

Còn như bên gái tính việc em chẳng xong, bằng lòng sở phí đủ số, thì làng phải thâu ba phần trong một trăm mà chi dụng trong đều xử đoán, bằng hằng không tuân thì phải tước lên pháp án, cũng không chạy khỏi luật này.

Nay án.

Mát-chính tiệm rượu tại Stoung,
Vô-văn-Nhờ,

sự bất bình ; hai tên pháo-thủ hân tâm, song giả lơ, từ giả hai tên bộ tách ra mà đi trước. Tới núp bóng cây, biết sao hai tên lính bộ cũng đi ngang qua đó. Một chấp quả thật hai tên lính bộ đi tới, hai tên lính pháo-thủ nhảy ra, một tên thì đánh đấm đánh củ với một tên lính bộ, còn một tên- thì, cầm dao đâm tên Perroux, thấu vô tám phân Langsa. Tên Perroux liền xiêu, song cũng còn gượng đứng vì nhờ có tên lính kia điều đồ đem tới thủ canh hỏa-pháo (Pyrotechnie). Thấy đội De Benedetti liền rạch vít tích và sai lính đuổi theo tám nỏa sát nhọn.

Một chấp tên Perroux thắm gió gượng không nổi vì chỗ vít ấy nhằm lá gan, nên lật đật đem vô nhà-thương cho lương y cứu cấp.

Nói về tên Perroux biết mình gượng không nổi, bèn khai với tên đội De Benedetti rằng : « người đảm tôi đây tên là Lesfauries lính thổi kèn. Thấy hầy lăm cho kiếp đi đặng tôi có đọc lời trời của tôi cho thấy biên. » Bởi De Benedetti mắt gặp việc tám nỏa sát nhọn, nên giao lại cho tên cai xem sóc Perroux và lấy lời trời của nó. Perroux trời rằng : « Xin hãy biểu thầy đội Rebut lấy hình của tôi mà gói về giùm cho chị tôi. » Trời đức lời liền xiêu.

Thầy đội De Benedetti sai một tốp ba người (cai Filippi với Rossi và Blondel hai tên lính) tước lên Đa-ka-o tám kiếm, một tốp ba người lính nữa thì đi lục kiếm dài theo hai bên dăng Rousseau là chỗ tên Perroux bị đâm hời này.

Tốp ba tên lính đi dăng Rousseau, Resser bảo ngừng lại mà núp vào gốc cây, Resser thọc tay vào miệng thổi oét lên một tiếng đường như kêu hú ai vậy. — Thăng sát nhọn Lesfauries cũng núp trốn trong đám cây rậm nghe tiếng tu hít ngở là thăng bạn đồng lứa với nó kêu, bèn thọc tay vào miệng oét lên một tiếng mà trả lời. — Resser nghe tiếng

oét trả lời thì nghi chắt thăng sát nhọn trốn nơi đó bèn đốc sức nhảy vô. Lesfauries biết mình lăm ắt không khỏi bị bắt, mới lòn theo bóng cây mà trốn.

May đâu có tên lính Gamelin ở đầu kia đi tới thấy một người cúc ba người kiếm bắt, bèn ngụ ý vì đã có hay vụ sát nhọn hời này, nhảy tới thộp ngược Lesfauries, kể ba tên lính kia nhảy tới tiếp, Lesfauries nói rằng : « Tôi chuyện gì mà bắt tôi, dám đâm chém hời này phải tôi sao ? » Nói gì thì nói, không kể, Resser cứ việc đốc sức kéo xên anh ta tới thủ hỏa-pháo.

Thầy đội De Benedetti liền dẫn tới trước mặt Perroux cho nhìn, lúc ấy Perroux có hơi tỉnh, bèn ngó Lesfauries mà nói rằng : « Thăng này là thăng đâm tôi hời này đó. » Lesfauries làm thình cuối mặt.

Tên cai Bergey liền đỡ Perroux lên xe kéo chở vô nhà-thương cho quan thầy thuốc Rousseau điều dưỡng ; song chưa biết Perroux sống thất thế nào, xem kị sau đặng báo.

Lối tám giờ tối có một người đờn bà An-nam bụng thúng cá khô đi trong chợ Bến-thành. Sáu tên lính thủy Cao-mên giả ngỏ lấy khô đặng mà trêu ghẹo chơi. Chẳng dè đen vàng tương khắc, chệ nọ la ma-tà. Đầu lại có một người đờn ông Annam nghe la chạy tới tiếp, cự địch với Cao-mên. Một đánh với sáu mà hăng cũng khá khen, hai cậu Cao-mên bị chém năm đó không thêm chạy còn bao nhiêu bị vít chực đỉnh giận không thêm đứng đó.

Lính liền bắc hết hai dăng tới công môn tra vấn.

Có kẻ hỏi : « Sao không chuyển gông, để vậy mà chịu chém, quên hay sao ? »

M.

Nhàn-dàm

NĂNG THUYẾT BẬT NĂNG HÀNH.

Con kết mẹ.

Kết mẹ số lông bay tuốt về rừng ; chẳng nghĩ mình thoát nạn kiếm chôn dung thân, quen tánh cũ, buong giọng cao cao, khoe mình hơn chúng. Cả rừng chim, kết chề đê hết t'ây: không con nào ca cho nhâm giọng, không con nào hát trùng nhiếp nhàn ; bởi vậy cho nên hể kết nghe chim cất tiếng lên ca, kết la ó om sòm cho lấp giọng. Ghe phen sỉ nhục, chim mới rủ nhau bay tới cả bầy ; bầm ngái : « Ngái chề anh em tôi hát chẳng nên thân, ngái hát thử, dạy anh em tôi với. » Kết nghe nói lòng đã bối rối, lật mặt gãi đầu, thấy muôn chim giận đuổi cầu mầu. Kết túng thế phải bày tình thiệt :

Kêu kết kết thì kết biết.

« Biểu hát ca kết thiệt bất thông. »

Trong đời biết là mấy cậu mây ông,

Thị chúng mà chúng lại thông hơn ông cậu.

Ruồi kêu

Ngày kia Mít gặp Xoài đi dạo, Mít trách Xoài : « Thấy thiệt tệ mà : Hôm bữa trước anh Ói qua đời, vì làm sao mà thầy không biểu trẻ lên cho tôi hay ? Tôi thoán mường lẳng xăng công việc, không hay biết đêu chi, té ra lẽ tôi vô tình, thiệt là phiền thầy biết mấy. Bữa chứa nhứt dăng nhà kị com phải không ? » Xoài đáp rằng : « Việc anh Ói chết, thiên hạ đồn rần, mà anh nói rằng anh không hay, trở mà trách tôi ; còn việc kị com chưa tới, tôi chưa mời, sao anh lại biết trước ? Thế khi ruồi kêu anh sao chớ. »

Điếu Tang

Có đám ma của một tên khách bãng tiêu tang nhiều. Tới hỏi : « Chẳng biết khách ấy là người chi ăn đức lăm, cho nên bãng đưa đống lăm vậy ? » — Có người trả lời rằng : Chẳng phải là người nhưn đức chi, hời còn sống, bán cơm, anh em tôi cũng thường vản lai, duy lúc ngặt mình, mới anh em tới đên trời rằng : « Ngộ cũng là anh em quen nhiều, khi ngộ ra sức nầu đồ ngon cho anh em uống rượu vui ; nay ngộ gán về quê xin anh em thương, khi tắc hơi, xin đên đưa đôn đặng cho có tiếng sau con ngộ đê lăm ăn vì như ngộ có linh thiên ngộ phò hộ anh em lăm ăn khá, nói rồi khóc hoà ra sáo sao anh em thương ngộ một đời có một lần này mà xa anh em nên nhớ công tôi nầu cơm một chút ! » Anh em tôi nghe vậy nên thương vì có câu, nhưn chi tương tử kỳ ngôn đã thiện, điều chi tương tử kỳ minh đã ai : (Người mà gán chết lời nói nghe tốt như chim gán chết tiếng kêu thắm thương,) ừ lờ nên nay phải điều chớ không ơn chi trọng dàu. Chỉ ư bán cơm mà kẻ ơn thì thợ may thợ đống giầy cũng là ơn vậy.

Tám-Mô ký

ROCAMBOLE TOME V Les drames de Paris

Lòng quyết giết At mãng (Armand) cho chết
May đâu nay gặp nó chôn nầy
Lâu vẫn tanh nào có ai hay
Thêm trời tối giữa tay đã không thầy
Lòng mơ ước ra tay làm quây
Cho phỉ tinh từ ấy liệu toan
Chẳng thêm kêu trẻ dậy hời hang

Dốc đẽ ngũ lo phang toan hại
 Sông biển bủa âm âm dưới bãi
 Như có người hiện tại nói vang :
 « Thủy triều không mượn của thò gian
 « Gởi thì đặng không phang đòi đặng
 Ngó xuống biển làm thỉnh lắng lắng
 Mưu sâu kia ta sẵn đặt bày
 « Đò cho trẻ thơ mạng vận chẳng may
 « Ngồi ngó biển trệt tay mà vong mạng
 « Hay là trẻ ngồi trên lang cang lơ lửng
 « Ngủ gục nên sa xuống giữa vờn
 « Chập miệng cười gập điệp rất hay
 « Cội đã dứt chổi nay phải dứt
 « Con mình lớn lo chi nghèo cực
 « Cả gia tài mất sức ngoài ngoài
 Dựa lang cang ngó biển mà thê
 Nguyên giết đặng Ar-măng (Armand) mới chịu
 Sấm biển gấm như ai kêu biếu
 « Gởi trẻ thơ thì gởi cho ta
 « Đò làm chi cho rồi đạo nhà
 « Ta hết gia giữ gìn nghiêm nhất
 Dòm ra sức lại sợ người thầy mặt
 Dòm chung quanh cội cò ai rình,
 Vắng bên tai dường có ứng thỉnh
 Rằng : « Ai có thầy đầu mà nghị luận
 « Ai biết đặng tới công đình mà làm chứng
 « Rằng mi là một đấng sát nhơn
 Phê-liệp-bôn (Félipone) mới bước lại gần
 Bóng con trẻ Ar-măng « Armand » quăng xuống biển
 Thảm thương bày không la một tiếng
 Chịu làm thỉnh an giết đũa đồng là
 Người phạm đầu chẳng rõ oan gia
 Thiên địa có tri tình chẳng nhỏ
 Phê-liệp-bôn (Félipone) hại rồi con trẻ
 Nghĩ dục mình muốn bỏ trốn đi
 Lại dẫn lòng ở đó xét suy
 Nếu mình trốn sanh đếu rất tệ
 Chỉ bằng giả không biết trở vào thăm đê
 Ai đầu mà tiếm vít thổi lỏng
 Tình vậy rồi trở lại tình phòng
 Vào tới gặp bà nam-công ra đó.

HỘI THỨ TƯ

Chạy khỏi cửa bà Hý-liên (Hélène) kêu ó
 Kiềm khập nơi chẳng có áu nhi
 Chống theo sau tỏ nỗi sáu bi
 Kiếm lời phỉnh cho khỏi nghi mình hại
 « Thường bữa trẻ chơi rồi trở lại
 « Nay có sao lại chạy đi đâu ?
 Bà Hý-liên (Hélène) chỉ xiết nói sáu
 Kêu khóc dậy lâu vang dật
 Trẻ tới tờ nghe đều vỡ mặt
 Xúm kiếm tiếm nam, bắc, tây, đông
 Bà Hý-liên (Hélène) vẫn biết ý chống
 Suy lời nói chắt là chống hại trẻ
 Người đầu bóng bước vào thì lè
 Tay thì cầm nón bé lợp lông
 « Lượm nơi sân hồng mắt của ông
 « Em trẻ bỏ rơi còn đó
 Lâm bộ oản Phê-liệp-bôn (Félipone) la ó
 Thăng con khờ rãng mắt mang tai
 Bà Hý-liên (Hélène) sừng sốt thương thay
 Thầy nỏ đó con rầy đầu mặt
 Trẻ làm hại còn chi mà chưa chắt
 Con lia trán mẹ ắt khổ thân
 Bà Hý-liên (Hélène) ruột tọ như dấm
 Chưa nói đặng khách thương đầu tới viên
 Vừa ngó thầy Phê-liệp-bôn (Félipone) sợ điên
 Chơn thôi lui mặt biến sắc chàm

HỘI THỨ NĂM

Khách bước vào mình mặt áo trắng
 Choàn giấy đỏ như hàng vô-sĩ
 Người cao lớn độ chừng ba ký
 Mắt lườm lườm tới xỉ Phê-liệp-bôn (Félipone)
 Đố sát nhơn mi có nhớ không
 « Bỏ năm trước đũa đồng mi sát bạn
 « Bắn ta trước mi tưởng đã vong mạng
 « Hay đầu còn thoát nạn hời qui
 « Nhớ binh Nga đếu trị cấp kỳ (1)

(1) Khi Phê-liệp-bôn bằng Bát-seng với Kẹt-gai rồi bỏ đó mà đi, cách một giờ đồng hồ binh Nga-la-tư kéo đến chỗ đó, gặp Bát-seng còn sống năm máu động vũng, mới đem về cho thuốc.

« Nay đặng sông tiếm mi cho phi da
 « Máu mây vũng nay mi phải trả
 « Cuộc oan oan tương báo tính cho rồi
 « Xưa cốt cây nay lại dứt chổi
 « Quyết hại tuyệt thiệt mi quá á
 « Con sấm sét Phê-liệp-bôn (Félipone) vỡ mặt
 Sợ Bát-seng (Bastien) lật dật thôi lui
 Bát-seng (Bastien) bên cạnh tỏ đầu dưới
 Cùng quả phụ Hý-liên (Hélène) đặng biết
 « Phê-liệp-bôn (Félipone) là thằng áu nghiệt
 « Trước hại cha sau giết lời con
 Hý-liên (Hélène) nghe chưa hết nguồn con
 Dường như cộp mặt con gấm hét
 Nhảy dựng tới quyết lòng xé tét
 Thằng cừu phu cho phi giạ hờn
 « Phê-liệp-bôn (Félipone) mi thiệt sát nhơn
 « Chẳng kiên sợ pháp trảng đê tềng
 Thù chưa trả tâm thần vội chuyễn
 Ruột quặng đau ú mặt châu mày
 Lăn tay coi nay đã đến ngày
 Ngày nhụy nở hoa khai đã phải
 Lòng nhừng ước đem thăng bát ngải
 Tới pháp trảng mà sát hại làm gương
 Trời xuôi chi cho ác tử ngăn đường
 Đau chính khúc tâm trường nang giải.

Truyện này của M. H. Muru.
 Thơ ký số Notaire Saigon dịch ra và cảm
 không ai đặng chép và in chỗ khác.

ROMAN FANTASTIQUE

Truyện nàng Hà-Hu'ơng

(Tiếp Theo)

Hà-Hương theo ra đưa Nghĩa-Hữu biểu Trịnh
 khêu rơi dằng đi trước, vợ chống giới bước theo
 sau, tội nghiệp Nghĩa-Hữu nghe Hà-Hương thúc
 thích chừng nào, ruột thêm đau như cắt. Hà-Hương

mới nói : « Đêm nay vợ chống hiệp mặt, khúc độc
 đã tỏ bày ; như phận tôi bày chừ, chạt lòng cũng ở
 tay, nhờ ơn chàng tế độ. Xin chàng hãy hêt lòng
 chiều cố, mua chấp né giận lấy khó thân tôi ; thành
 lễ tang chàng ra sức dập bồi, loan phụng mới sánh
 đôi như trước. Lời tục nói : Nước mà đổ hắt khô
 hột dấy lại được, như ai kia mà rãng, chớ như
 chàng mà còn thương, dẫu cho chuyện ngược tính
 cũng xuôi. » Choàn tay ôm Nghĩa-Hữu mà khóc
 vuột, Hữu thầy vậy cũng khôn người lật dạ. Tiêng
 đời vì nghĩ ra phải quá : « Thật là sắc bắt ba đào
 mà thành ngã quán xiêu. » Ngọn đuốt soi hai má
 ửng diều, Hữu trông thầy càng đậm yêu nhan sắc.
 Hữu mới nói : « Nàng chớ vội tuôn rơi nước mắt,
 chàng nay thời mai, chàng mai thời một vợ chống ta
 cũng đất tương phùng, cùng nhau sao chẳng gỏi
 dĩa chung lè nào lại phụ nhau sao phải. — Hà-Hương
 nói : Xin chàng hãy suy đi xét lại, biết lòng
 trên tướng đoái cùng chăng ? Thiếp thương chàng
 vẹn đủ mười phần, vậy mà thiếp hầy còn lo, lo hiên
 ái với nguồn ân lơ lửng. — Hữu rằng : Trên đầu
 chàng nghĩ tình dành đoạn, anh nguyên không rẻ
 phụng lia loan. Thà cùng nhau thất xuống xuôi vàng,
 cho trọn nghĩa tào khan từ ấy. — Hà-Hương nói :
 Chàng chẳng xét nở phần như vậy, đạo sanh thành
 giám lấy làm khinh, vì chi một nét chữ tình, chàng
 nghĩ lại đó mà coi, đi thật hiểu hũy mình sao phải.
 Chàng có than thì ý ới cho lắm, cha mẹ đầu tướng
 đoái, còn cực nợ oan gia là con Nguyệt-Ba chàng
 giao lại cho ai ? Đờn bà ai cũng như này, đê nào
 dành cho chống một vợ hai, thà một gáo một chĩnh,
 dẫu có khó đói ăn một ngày một bữa. Thiếp mới
 hay con Nguyệt-Ba đã có chửa, lè nào vì một tội
 cho hư cửa hại nhà. — Hữu nghe thâm ngấm thờ
 ra, nhớ đên Nguyệt-Ba mà nói ộc. (Tánh sợ vợ mà
 hay nói béc, chuyện này lậu ra, con Nguyệt-Ba nó
 mà không kéo đầu thì cũng niếu óc phải chơi) ngán
 ngữ chàng mới bày lời, làm trai đứng trong đời xử
 thế. Tay co mà vững, dẫu việc chi cũng dễ, một vai
 gánh hai thùng, nó mà không nghe thì ta phê nó dễ
 chi ; nàng đứng lo, có dằng dài mới biết sức ngựa

đi, nói thì nói vậy chứ nay chưa biết lẽ gì-cho chắc. Thưa cậu tới nhà. Hà-Hương nói: Thôi mình vô đi, tới mai tới với thằng Trạnh đợi mình trước nhà thầy cai, mình nhớ ra đi, đừng quên nhé.

Qua đêm sau, trời vừa tối Hà-Hương kêu Trạnh đi, tới trước cửa ngõ thấy cai đứng đợi, tới khuya mà không thấy Nghĩa-Hữu ra, chẳng biết làm sao mà thất tín. Bỗng đầu trời nổi giông nổi gió, mưa đổ như xối, Hà-Hương với Trạnh-mới chạy vô cửa-ngo thấy cai mà dụt. Cửa thì nhỏ mưa thì lớn, nên Hà-Hương quần áo ướt đầm, lạnh rung bầy bầy.

Nhà thầy cai chung quanh có rào một vườn tre rậm rạp, trước cửa ngõ lại có một cây liễu che phủ xú nhánh; trước thì lộ quan, ba bên thì ruộng rẫy. Giọt mưa tuôn rỉ rả, tiếng dè khóc bên thềm, Hà-Hương nghĩ đến nỗi niềm, ruột đau từ đoạn. Gió thổi đờn tre nghe thảm thiết còn cây liễu thì mưa nhỏ sa dọt vẫn dọt dài. Hà-Hương mới ngâm một bài, than thân trách phận.

Thơ rằng:

Lã chà mưa sa diễm bạc đầu.
Mịt mù mây phủ biết là đâu!
Trước than tiếng đó muốn ngàn thắm,
Liều khóc lụy tuôn mấy đoạn sầu.
Người lảnh trong màng ôm dạ nhớ,
Kẻ ra chờ ngõ quán lòng đau;
Ai trêu duyên thiệp chi cho rồi,
Tân hiệp đường ni hận biết bao.

Napoléon Hoàng-Đê I

(TỪ A-GIÁC-XIÓ CHO TỚI HÒN XANH-TÈ-LEN)

Hồi âu-niên

KINH THÀNH A-GIÁC-XIÓ

A-giác-xiô là Kinh-dô cồn Cọc (Corse.) Trước vịnh A-giác-xiô, coi tươi tốt chẳng khác tượng vò

đầy những màu xanh vàng, đất Cọc nổi núi-non chón-chở, gặp nhâm mùa thu; ngó lên trời cao thanh tịnh sáng sủa, coi lâu rất nên thú đẹp.

Trên cao ngó xuống thây đất nổi vồng như dọng sóng, nhà cửa từ chòm giông hình đồ chơi con nít; mỗi chòm nhà thì chính giữa có nhà thờ trường dạy cao, nghe có tiếng chuông cù kêu mất tiếng thanh chuông kêu từ tiếng nghe lâu buồn bực.

Thành thị tuy đã ba đời rồi, mà vì nhà cửa phố phường chật hẹp nên làm mình tưởng cũng như thành thị mới lập.

Nơi ngã ba là chỗ đứng ngó thây lâu chuông nhà-thờ, phía sau xa đó thì rừng núi, có năm bảy người đờn bà nơi phía đó đi lại coi bộ không sợ nắng, xâm xâm đi theo đường nhỏ xuống biển. Đi một dỗi thây một người bộ hành khác gặp mấy bà ấy dờ nón chào hỏi: « Các bà đi lại nhà bà Lê-ti-tia phải không? Thằng nhỏ mạnh giỏi hé? » Mấy người đờn bà mỉm cười và trả lời tiếng Ý-dại-lợi mà theo dọng Cọc rằng: « Mạnh giỏi, mảnh giỏi lắm. »

Cục cưng da!

Mây bà này là kẻ có ăn nơi thành, quyền thế của bà Lê-ti-tia Ra-mô-li-nô phu nhơn của một vị hết lòng yêu mến quê hương là ông Sạt Bô-na-bạc, ông này đã ghe phen theo ông Bô-li mà cứu nước trong cơn nghèo ngặt.

Mười lăm tháng trước, nhâm ngày 15 tháng 5 năm 1768, chánh chung xứ Génes nhâm bẻ đánh không nổi giặc Cọc bèn giao xứ ấy lại cho Đại-pháp cai trị.

Pháp-quốc mới sai hai đại tướng qua mà binh phục đã gần một năm mà chẳng thành công. Vì Bô-li cũng một trang đại tướng gồm đủ tài trí.

Thét lăm, Pháp-quốc phải sai qua ba muôn binh. Ngày mồng chính tháng 5 năm 1769 binh Pháp thắng đại trận Bông-tê-nư-ô-vô mới binh phục dặng xứ Cọc.

Tiếng sủng thần công đại bác Langsa làm tắt hết đều trông cây trả thù của dân Cọc, ai này bỏ nhà gừa chạy vào rừng núi lánh nạn, binh Langsa khó

phương tiếm kiếm: đường thì đường truôn chật hẹp quanh co, nếu biết thuộc thì đi dặng, bằng không thì chật bị lạt mà phải bị dân Cọc giết.

Trong cơn chinh chiến, bà Lê-ti-tia cũng này nị chống mà đi theo binh, trèo non lặng suối, cực nhọc thê nào người cũng chẳng thang; sau khi thất trận bại binh, người theo chống lên đánh núi Rô-tông-đó là chỗ nước giá chẳng hề tan. Thiêu chúc nửa thì « cục cưng », tên là Napoléon sau làm rúng động một phương trời, lọt ra nơi núi lạnh lẽo ấy.

Khi Đại-pháp ra ân xá tội cho nhơn dân, vợ chống mới xuống núi mà trở về thành A-giác-xiô, bởi vậy Napoléon mới xuất thế ngày 15 tháng 8 năm 1769 tại nhà cha mẹ.

Chớ chi Napoléon dặng sanh đẻ tại hòn Rô-tông-đó là chỗ có hoa nghiêm thỉnh thế thì mới xứng cho.

Ngày 21 tháng bảy 1771 thiên hạ kéo nhau lại nhà Bô-na-bạc, trẻ nhỏ chạy theo sau dầy dầy ó om sòm.

Giây phúc thây một người đờn bà hình dung dậm vở ăn mặt sắc phục người bốn xứ bóng Napoléon đi ra; chống, bà con, anh em, quyền thế theo sau. Kéo nhau đi một dầy, trẻ nhỏ chạy theo hai bên la hét rên tai, đi ngay lại nhà thờ làm phép rửa tội. Làm phép như lệ thường, để con trẻ vào án đá cảm-thạch mà làm nước thánh: hỏi này nào ai dè con trẻ ấy ngày sau lọt lên đền bực Vương Đê, oai vang trong bôn bề, danh lưu vạn đại?

Khi Napoléon xuất thế, thì cha mẹ đã có sanh trước một người con tên Giô-giép dè trong ngày mồng 7 tháng giêng 1768. Sau anh em hết thảy người ba người, còn sông dặng 8 người: năm trai, (1) ba gái.

Napoléon khi còn nhỏ cũng như con kẻ nghèo khác không đều chi lạ. Cha người là kẻ dè thương có ăn học mà hay ham vui; ra công danh quờn chức không chịu ở trong tới mà ở không nhưng: hết lo việc chinh chiến, lo ra dự việc trị dân, nên ít khi ở nhà, để phụ cho vợ lo bé té gia nội trợ.

(1) Ấy là: Ngủ từ dang cu dương,

Bà Lê-ti-tia là người kiếm chỉ lo kham đều ấy mà ít biết văn chương: không biết chữ Langsa là một, lại nói tiếng Ý-dại-lợi không dặng tao-nhà, viết thì viết chữ trái chữ đúng. Người tuy xinh đẹp mà không duyên, nên ngó hình người thì tưởng ngó tượng xưa của mấy tay thợ khéo léo nắn, thợ mắc lo nắn tay chọn mặc may, để dạm mà quên làm cho hình có sự sống.

Bà Lê-ti-tia là người biết lo việc nhà cửa, biết ăn cần ở kiệm, lại có hoài thế dạy con.

Người thương con không ai bìkiệp, dạy con không ưa mùi xảo trá mọi dều hèn hạ; tuy thương mà nghiêm: mỗi lỗi phải bị răn phạt dẫu khóc, dẫu la, dẫu năn nỉ ý ỏi cũng chẳng khỏi tội.

Napoléon hay ló mánh nên chịu không nổi mọi việc nghiêm răn của mẹ, nên phải bị phạt tạ luôn luôn. Napoléon ưa chỗ vắng vẻ thường hay chạy lên núi non là chỗ mẹ cấm mà chơi một mình, nhiều khi tới bữa ăn quên về; hoặc gặp trẻ khác trong làng từng tam tứ ngũ chia phe đánh lộn, về đến nhà quần áo tả tơi, khi thì hung hiếp anh mình, khi lại hái vô hoa quả xả phá mà chơi.

Bà mẹ thường nói: « Thằng nhỏ này là con giặc nó có yếu ma gì trong mình. »

Cha người ít hay ở nhà, mà hề về thế chỉ ý mền Napoléon hơn nên hay nói với-vợ: « Thây nó, không phải bà dạy nó dặng đâu. »

Napoléon hay trốn ra đồng, hoặc hái vô hoa quả mà phá, hoặc đánh lộn; mẹ chịu không nổi, đem người vào trường con gái-cho học.

Vào trường con gái, Napoléon cũng không học hành gì cho tân-lịch, cũng không bỏ thói trốn đi chơi.

Nói qua việc cha người khi Pháp-quốc chiếm xứ Cọc rồi, sự bắt dặc đi người phải ra dậu Langsa.

Pháp-quốc biết ơn người, lại chúng dân cũng chẳng thù oán Langsa, nên cho cha Napoléon làm

phái viên đồng sang nước Cọc, bởi nhờ cơ-hội này mà vua thi ân cho Napoléon đăng vào trường Brienne mà học.

NƠI HỌC ĐƯỜNG.

Ngày mồng 9 tháng chạp 1778, ông Bô-na-Bạc dắt ba con qua Pháp-quốc.

Napoléon ngày ấy buồn bã vô cùng, vì phải lìa quê quán là chôn quen vui, thú đẹp của mình. Chẳng những hồi nấy, mà ngày sau người ở lâu dài phụng các, văn ban vô bá chắt đến thì cũng còn, nhớ thú chạy nhảy vui chơi nơi bốn xứ: khi trèo non, khi xuống suối.

Ngày 23 tháng tư 1779, Napoléon nhập trường. Đi đường xa, cách biệt cách sống, lại đến xứ người lạ mặt lạ mây thì người buồn dàu dàu. Tồi ngủ trong trường tư bé chẳng một ai quen biết, xúc tình nhớ quê, Napoléon hai hàng sái lụy.

Ở đó một ít lâu quen biết mới biết dạo chơi trong trường, mây thấy đặc ra sân mà làm quen với bạn học, học trò xúm lại hỏi tên thì người trả lời cộc cằn rằng: « Ta tên Napoléon. » Mà bởi quen theo dòng Ý-đại-lợi nên tiếng Napoléon đóng như Na-bô-y-li-ô-nê. Các trò nghe lạ tai cười rộ, Napoléon giận mặt đỏ phừng phừng.

Tục trong trường hay đặt tên riêng, bởi người nói không sửa, nên nghe tương tự như la Bay-ô-nê (la paille au nez) nghĩa: « Thăng cộng rom nơi mũi. »

Sanh để nhằm xứ còn hủ lậu, mới qua đầu Langsa, nói tiếng chưa đăng nên vào trường không gặp bạn đồng tâm như thể vì không phải một nước với mình. Lòng ngay thẳng cứng cỏi không chịu lòng cúi nên không hiểu dạng lòng Langsa.

Ở nơi trường đũa nào không ưa việc điều cốt nhẹ bán thì phải bị chúng theo chọt gheo lăm; mây ông thấy thầy Napoléon như vậy động lòng và

SAIGON.—Imp. de l'OPINION

thường thầy người trong giờ chơi cái xuống sách hoai, thì mây ông kêu mà nói: « Bô-na-Bạc, sao không chạy chơi với trẻ. »

Người trả lời: Thưa tôi không biết chơi, việc chơi dờn không làm cho tôi vui đâu. Napoléon hình dạn óm yêu mặt buồn chằng khác cây xứ nóng đem trong xứ lạnh bị gió thu-ướm lạnh mà xau.

Người muốn quên bớt xứ sở núi non của mình, nên lo học hành luôn luôn, lại ham toán pháp hơn là các môn khác. Chẳng bao lâu, đăng thầy thường mên ông thấy thương nói: « Thăng nhỏ nầy nửa đi xa lắm. » Ông nói vậy mà không dè mình nói đều tiên tri.

Tuy ông thấy dạy toán pháp ưa Napoléon, mà ông cai trường không tưởng ngày sau làm gì nên đăng, vì mây môn khác đều dở cả. Ông cai trường nói: « Thật, biết tính toán giỏi cũng một đếu hay, mà đếu cân ịch hơn hết là đặt đề viết lách. »

Trong lớp có tên Bu-rien (Bourrienne) cũng giỏi toán pháp kết bạn với Napoléon; nhờ Bu-rien người mới hết buồn, lán lán xen lộn chơi bởi với học trò khác (1)

Kj-phương-Kj

Cảm, không ai đăng in truyện này

(1) Coi đây thì nhớ lúc trước niên ta đi học trong trường cũng tương tự vậy.

ANIODOL
LE PLUS PUISSANT ANTISEPTIQUE
 SANS MERCURE NI CUIVRE
 Ne sent pas, ne tache pas, non caustique.
 DESODORISANT UNIVERSEL
SOLUTION, SAVON, POUVRE, DENTIFRICES
 Souverain dans FIÈVRES, DIARRHÉES,
 GASTRO-ENTÉRITES, DYSENTERIES,
 PESTE, CHOLÉRA, ÉPIDÉMIES.
 Se trouve dans toutes les bonnes Pharmacies
 31, l'ANIODOL, 32, Rue de Mathurine, PARIS

Le Gérant: Léon ISIDORE

L'Administrateur
(Hov)

Ngày 25 tháng tám, Năm Nhâm-Tj

Ngày 5 Octobre 1912

NÔNG-CƠ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BAN NHƯT TRÌNH	Chủ phon: CANAVAGGIO	ANNONCES
Một năm 6 \$ 00	Chủ Bút: LÊ-HOÀNG-MU'U	1ère et 2e Pages... le cent. 3 \$ 00
Sáu tháng 4 00	Đường PELLERIN, Số 140	Autres pages..... le cent. 1 50
Mỗi số 0 10	- SAIGON	

Mục lục

- 1 — Giá lúa — giá bạc
- 2 — Cáo bạch.
- 3 — Thuốc cáo-cào.
- 4 — Cách dùng hạt Hévée.
- 5 — Thổ sản.
- 6 — Vô tiểu bát thành đại.
- 7 — Chấn cứu bản dân.

- 8 — Chiều phu.
- 9 — Ngoại-quốc tân văn.
- 10 — Thời sự.
- 11 — Ngân toa tân giả.
- 12 — Nông vụ.
- 13 — Nhân đàm.
- 14 — Thị phố.
- 15 — Hà-Hương.
- 16 — Napoléon.
- 17 — Rocambole.